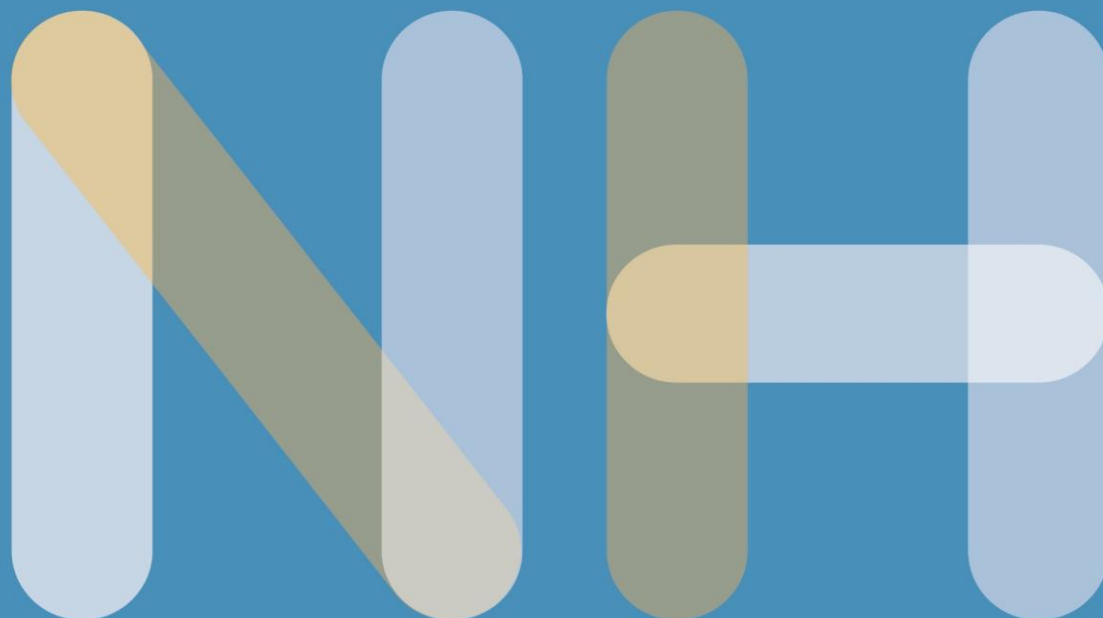


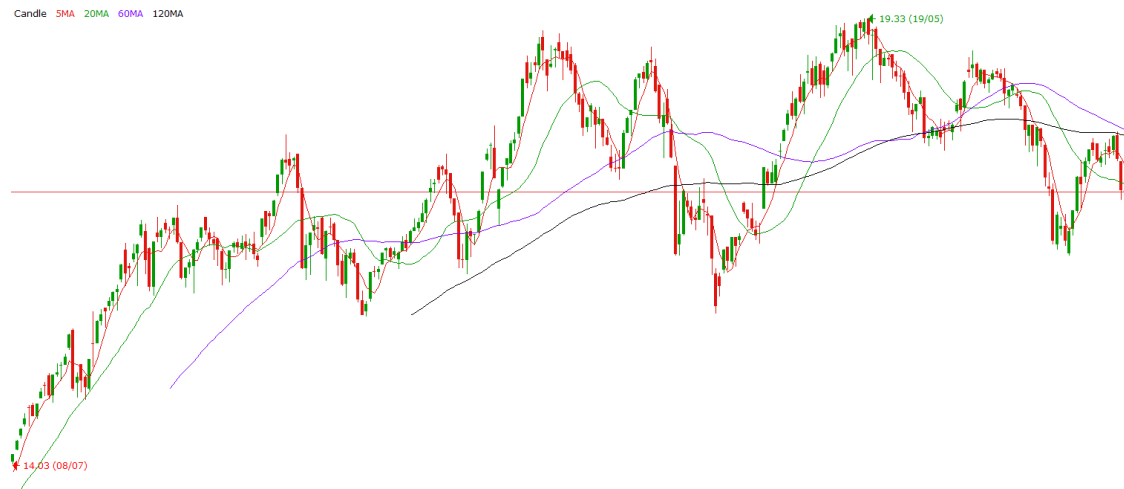
BẢN TIN HÀNG NGÀY

19 tháng 8 năm 2026



Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 700 tỷ

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, sau đó duy trì mức giảm từ 7-9 điểm trong suốt quãng thời gian còn lại, nhưng đã hồi phục nhẹ cuối phiên chiều, và đóng cửa chỉ còn giảm 5.33 điểm
- Số mã giảm gấp 2.25 lần số mã tăng, đà giảm lan rộng ra nhiều mã, nhưng mỗi mã lại chỉ giảm rất nhẹ
- VCB CTG đóng góp lớn nhất là 2 điểm là chiều giảm
- Điểm nhấn: NTL giảm sàn với thanh khoản rất lớn nhưng chưa có thông tin cụ thể
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 11.9% so với ngày trước đó.

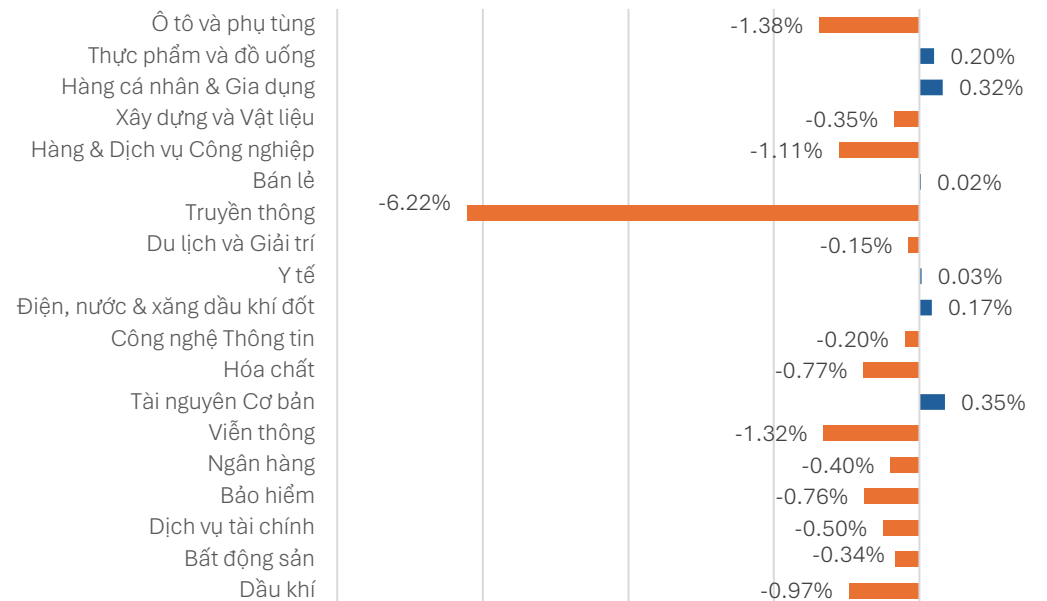


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,726.7	280.0	126.9
(+/-)	-5.33	-2.34	-0.58
(%)	-0.31%	-0.83%	-0.46%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	583	36	16
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,929	557	270
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(711)	5	21
Số mã tăng	97	45	93
Số mã giảm	220	80	90
Số mã giá không đổi	52	50	82

1.

Nhận định thị trường

- Số lượng mã giảm tuy lớn, nhưng mỗi mã cũng chỉ giảm rất nhẹ, không ảnh hưởng gì tới những nhận định đã đưa ra trước đó
- Vn-Index vẫn là đang tích lũy với thanh khoản rất thấp quanh giá tham chiếu
- Chiến lược hành động vẫn không thay đổi: nhà đầu tư mua vào nếu Vn-Index giảm mạnh, hoặc chờ đợi mua vào ở vùng giá hiện tại khi có thêm đủ thời gian tích lũy. Ngược lại, không mua đuổi tại vùng giá cao.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.69	1.64
2	Nguyên vật liệu	10.36	1.41
3	Công nghiệp	11.64	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.29	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	13.94	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.49	3.45
7	Viễn thông	19.38	5.98
8	Tiện ích Cộng đồng	10.77	1.71
9	Tài chính	16.54	2.60
10	Ngân hàng	8.39	1.40
11	Công nghệ Thông tin	12.01	2.43

2.

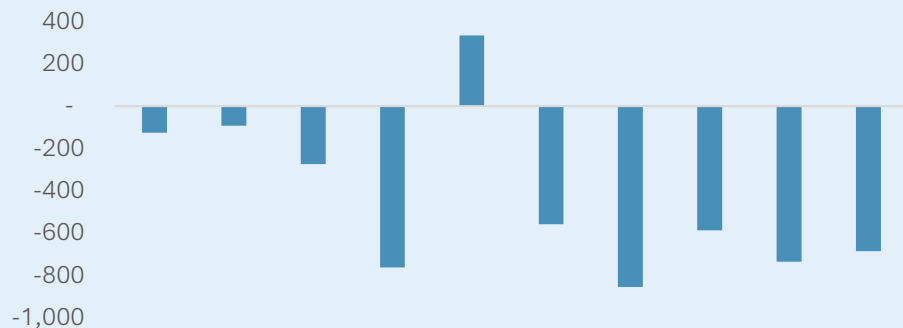
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.40%	VPI	0.97%	TVS	1.11%	VNM	1.61%	VGC	1.24%	DHC	4.55%	REE	0.88%	VFG	0.00%
TPB	1.05%	SIP	0.61%	DSE	0.45%	FMC	1.19%	HTI	0.81%	HPG	0.95%	CHP	0.36%	DPM	-0.46%
ACB	0.69%	HDC	0.00%	ORS	-0.36%	BAF	0.79%	CII	0.70%	ACG	0.16%	SHP	0.32%	DPR	-0.55%
TCB	0.49%	KOS	0.00%	SSI	-0.51%	ASM	0.51%	CTD	0.49%	HSG	-0.47%	GAS	0.24%	DCM	-0.65%
NAB	0.00%	SJS	0.00%	HCM	-1.00%	SBT	0.42%	PC1	-0.25%	NKG	-0.47%	POW	0.00%	GVR	-0.94%
SSB	0.00%	VIC	0.00%	CTS	-1.14%	VCF	0.04%	CTR	-0.78%	PTB	-1.55%	NT2	-0.23%	PHR	-0.99%
MBB	0.00%	DXS	0.00%	AGR	-1.17%	BHN	0.00%	HHV	-1.00%			VSH	-0.24%	DGC	-1.32%
VPB	-0.20%	VHM	-0.14%	VND	-1.56%	KDC	-0.19%	BMP	-1.44%			GEG	-0.40%	CSV	-1.40%
EIB	-0.29%	SZC	-0.26%	FTS	-1.60%	MCM	-0.38%	VCG	-1.90%			BWE	-0.58%	AAA	-1.85%
VIB	-0.35%	KBC	-0.37%			ANV	-0.59%					PGV	-0.70%		
STB	-0.53%	IJC	-0.83%			MSN	-0.60%					PPC	-1.00%		
BID	-0.83%	DXG	-0.91%			DBC	-0.62%					TDM	-3.14%		
SHB	-0.86%	VRE	-1.23%			SAB	-0.86%								
OCB	-0.91%	PDR	-1.24%			HAG	-1.06%								
HDB	-0.93%	QCG	-1.48%			VHC	-1.50%								
VCB	-1.03%	NLG	-1.49%			PAN	-2.04%								
MSB	-1.27%	NVL	-1.52%												
CTG	-1.74%	HDG	-1.56%												
		TCH	-1.69%												
		KDH	-1.69%												
		DIG	-1.89%												
		BCM	-2.82%												
		CRE	-5.16%												

3.

Giao dịch khối ngoại

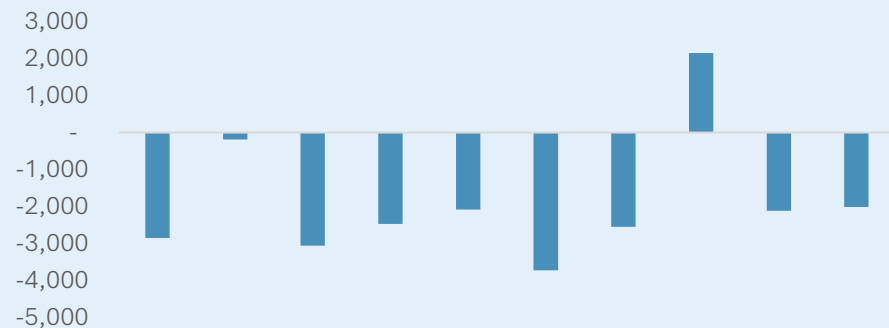
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VNM	HOSE	113.28	52.21	61.07
2	DGW	HOSE	55.40	7.70	47.70
3	FRT	HOSE	43.93	10.66	33.27
4	VIX	HOSE	40.05	16.90	23.15
5	MSR	UPCoM	20.82	0.21	20.61
6	PLX	HOSE	31.83	17.12	14.71
7	TCB	HOSE	27.98	13.44	14.54
8	FPT	HOSE	38.03	25.06	12.96
9	LPB	HOSE	14.56	3.53	11.04
10	PVT	HOSE	11.82	1.58	10.24
11	PNJ	HOSE	55.13	46.71	8.41
12	PVS	HNX	15.92	7.75	8.17
13	HDB	HOSE	16.78	9.25	7.53
14	VHM	HOSE	28.16	22.18	5.98
15	DXG	HOSE	6.79	1.88	4.91

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	73.82	210.03	-136.21
2	STB	HOSE	30.55	153.09	-122.54
3	VPB	HOSE	7.00	105.56	-98.57
4	GMD	HOSE	39.84	132.89	-93.05
5	VCB	HOSE	23.03	98.09	-75.06
6	MSN	HOSE	10.41	79.80	-69.39
7	ACB	HOSE	10.53	63.47	-52.95
8	SSI	HOSE	4.13	47.50	-43.37
9	HPG	HOSE	44.26	70.23	-25.97
10	GEX	HOSE	2.10	21.36	-19.26
11	SHB	HOSE	2.23	21.11	-18.88
12	HAH	HOSE	2.61	20.60	-18.00
13	MSB	HOSE	4.66	21.74	-17.09
14	BID	HOSE	3.12	19.93	-16.80
15	VSC	HOSE	4.11	20.59	-16.48

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	91.36	0.54%	2.76%	50.14%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.55	0.97%	2.72%	47.25%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,334.94	-2.06%	-1.10%	0.22%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,598	0.07%	0.23%	1.90%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,370	-0.04%	0.38%	-0.03%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,800	0.00%	0.00%	-3.80%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.90%	-0.90%	-0.36%	3.13%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.01%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.00%	0.69%

Lợi suất trái phiếu chính phủ tại nhiều nền kinh tế lớn tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm do lo ngại lạm phát kéo dài và giá dầu duy trì ở mức cao.

Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm trong phiên thứ Ba đã lên mức cao nhất trong 19 năm. Tại Nhật Bản, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm chạm mức cao nhất trong 3 thập kỷ. Lợi suất tăng trong thời gian gần đây khi nhà đầu tư lo ngại giá dầu có thể duy trì ở mức cao, trong bối cảnh các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran rơi vào bế tắc. Giá dầu WTI tăng thêm 0.5% trong phiên ngày 18/8, lên 84.94 USD/thùng, sau khi đã tăng mạnh trong phiên trước đó.

5.

Bản tin doanh nghiệp



KBC: Kinh Bắc huy động 700 tỷ đồng trái phiếu để cơ cấu nợ

Ngày 18/8, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (KBC) đã thống nhất phê duyệt hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Theo đó, tổng mệnh giá chào bán tối đa 700 tỷ đồng với kỳ hạn 3 năm kể từ ngày phát hành. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi, không phải nợ thứ cấp và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của tổ chức phát hành.

Nguồn vốn huy động được Kinh Bắc sử dụng để cơ cấu lại nợ. Tại ngày 30/6, Kinh Bắc ghi nhận tổng nợ phải trả hơn 47.106 tỷ đồng



OIL: PVOIL muốn rót thêm 300 tỷ đồng vào công ty con

PVOIL (OIL) cho biết HĐQT đã ban hành Quyết định số 771/QĐ-DVN về việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOIL Trans). Theo đó, PVOIL sẽ góp thêm 300 tỷ đồng bằng tiền, qua đó nâng vốn điều lệ công ty con lên 500 tỷ đồng. Thời điểm thực hiện dự kiến trong quý III/2026. Khoản vốn bổ sung được PVOIL sử dụng cho mục đích đầu tư phương tiện vận tải phục vụ hoạt động vận chuyển xăng dầu.

Trước đó, PVOIL ghi nhận kết quả kinh doanh kém tích cực trong quý II/2026 với doanh thu đạt 90.003 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ nhưng LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ âm 136 tỷ đồng



PDV: Phương Đông Việt nhận tàu PVT Opal, mở rộng đội tàu

Ngày 14/8/2026, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PDV) đã hoàn tất giao dịch mua và nhận bàn giao tàu hàng rời Amis Wisdom VI, thuộc Dự án mua tàu chở hàng rời Ultramax trọng tải khoảng 60.000–68.000 DWT, mã số PDV-HR-06/25.

Đây là giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. Việc hoàn tất giao dịch và đưa tàu PVT Opal vào đội tàu tiếp tục thực hiện định hướng đầu tư, bổ sung đội tàu hàng rời nói riêng và đội tàu của Phương Đông Việt nói chung, góp phần tăng cường năng lực khai thác và đáp ứng nhu cầu vận tải trên thị trường.

6.

Lịch sự kiện

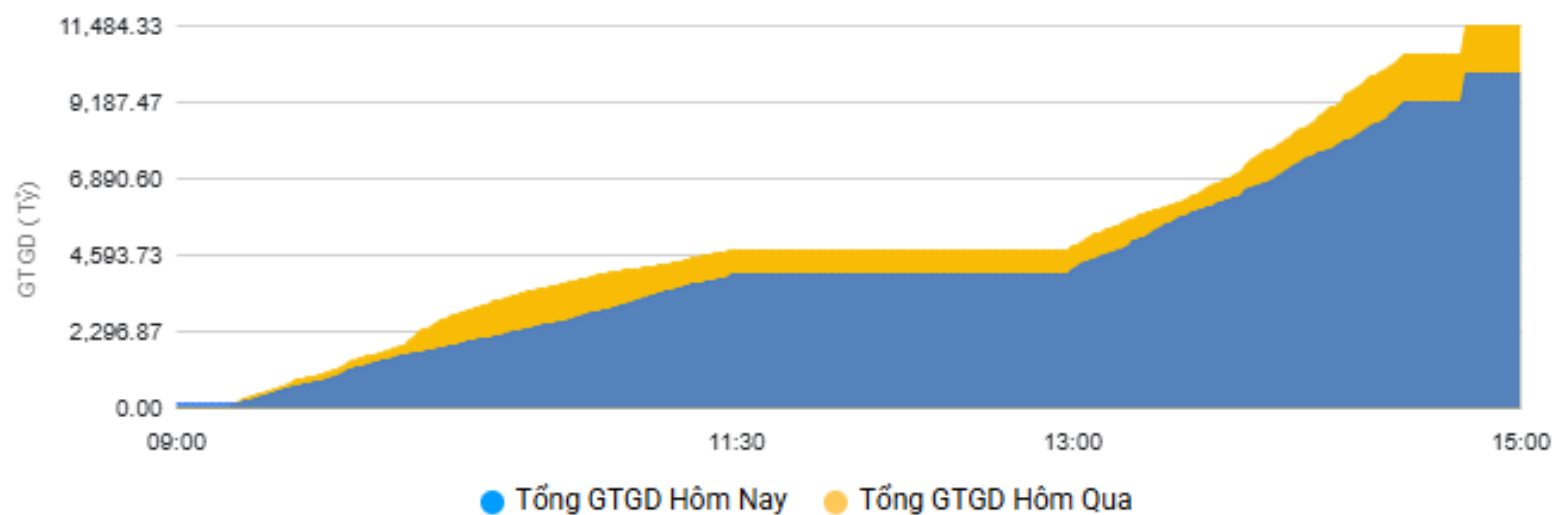
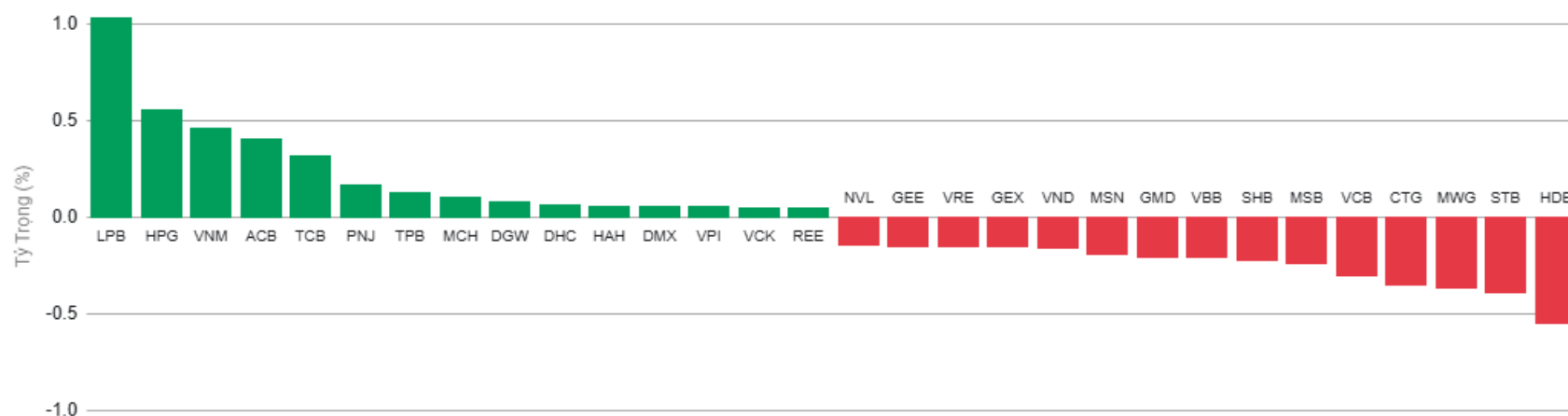
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BTW	20/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
VIX	20/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
HBH	20/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.6%	260
THN	20/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.35%	
BRC	21/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
IPA	21/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
FT1	21/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	44.07%	4,407
HAT	21/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VDT	21/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
X20	24/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VSN	24/08/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
PMC	24/08/2026	09/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.64%	1,964
KHD	24/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
TSJ	24/08/2026	28/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.25%	1,225
CHP	24/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,850	36.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,500	37.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,000	20.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	19,950	52.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,800	23.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,700	20.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,000	33.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	57,400	25.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,700	33.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,800	-21.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,200	32.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,550	17.7%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,550	37.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,550	88.7%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	47,600	24.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,400	17.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,150	74.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,400	98.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,950	66.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,850	105.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	26,950	50.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	41,400	100.5%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,100	22.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	69,100	8.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,650	80.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,900	56.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	143,000	18.9%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,200	47.5%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,400	31.9%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	42,700	14.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	63,100	18.9%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	16,750	85.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,600	42.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,000	40.0%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,000	32.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,750	35.5%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,000	50.0%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,700	48.9%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,400	68.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	44,200	33.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

